

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN CHI PHÍ**

**Số tín chỉ: 02
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kế toán**

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN KẾ TOÁN CHI PHÍ

Ngành đào tạo: Kế toán

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: Kế toán chi phí

2. Mã học phần: KTOAN 348

3. Số tín chỉ: 2 (1,1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: Lý thuyết 15 tiết, thực hành 30 tiết

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán A

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Thanh Thủy	0986.591.468	vuthuykinhte@gmail.com
2	ThS. Đinh Thị Kim Thiết	0389.037.289	duongkhanh2010@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lý	0976.365.265	lyvu1985@gmail.com

8. Mô tả học phần:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kế toán chi phí như: Nội dung của chi phí, phân loại chi phí sản xuất theo các tiêu thức khác nhau, các phương pháp phân tích chi phí hỗn hợp, phân biệt chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, kế toán chi phí sản xuất và giá thành theo mô hình thực tế, các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang theo nguyên vật liệu trực tiếp, theo nguyên vật liệu chính, theo phương pháp ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương, phương pháp định mức. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm như phương pháp tính giá thành giản đơn, phương pháp tính giá thành theo hệ số, phương pháp tính giá thành theo tỷ lệ, phương pháp tính giá thành theo đơn đặt hàng. Từ đó giúp sinh viên xác định chính xác chi phí và giá thành sản phẩm cung cấp thông tin tư vấn cho các nhà quản lý doanh nghiệp.

9. Mục tiêu học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Hiểu được những nội dung cơ bản về chi phí và phân loại chi phí, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, đánh giá sản phẩm dở dang, tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp.	2	[1.2.1.2a]
MT1.2	Vận dụng chế độ kế toán theo thông tư 200/2014 để ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh lên các sổ sách, bảng biểu liên quan.	3	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Có khả năng tư duy, suy luận logic, khoa học, xác định được các nội dung kế toán trong doanh nghiệp	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Có kỹ năng vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán, phương pháp kế toán vào các doanh nghiệp	4	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc, tuân thủ đúng chế độ kế toán hiện hành.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày và phân tích được: Nội dung về chi phí và phân loại chi phí: Khái niệm chi phí, phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau; Biến phí, định phí, chi phí hỗn hợp.	3	[2.1.3]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bố CDR học phần trong CTĐT
CĐR1.2	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm: Kế toán chi phí sản xuất; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí thực tế; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí định mức; Kế toán chi phí sản xuất theo chi phí thực tế kết hợp chi phí định mức.	3	2.1.6
CĐR1.3	Nội dung về đánh giá sản phẩm dở dang: Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu chính; Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp; Đánh giá sản phẩm dở dang theo phương pháp ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương; Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí kế hoạch.	3	
CĐR1.4	Nội dung các phương pháp tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp: Khái niệm phương pháp tính giá thành, tài khoản sử dụng chủ yếu, phương pháp kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu; Phương pháp trực tiếp, phương pháp loại trừ giá trị sản phẩm phụ, phương pháp hệ số, phương pháp tỷ lệ.	4	
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Xác định được nội dung các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang, các phương pháp tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.	4	[2.2.7]
CĐR2.2	Vận dụng chế độ chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và phương pháp hạch toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Từ đó cung cấp các thông tin giúp các nhà quản lý doanh nghiệp quản lý tốt chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.	4	
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.		[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1. Chi phí và phân loại chi phí 1.1. Chi phí 1.2. Phân loại chi phí 1.3. Vận dụng mô hình ứng xử chi phí để tính giá thành.	X				X		X	X	X
2	Chương 2: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 2.1. Kế toán chi phí sản xuất 2.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế 2.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí định mức 2.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí định mức		X			X	X	X	X	X
3	Chương 3. Đánh giá sản phẩm dở dang 3.1. Sản phẩm dở dang và đánh giá sản phẩm dở dang 3.2. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu chính 3.3. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 3.4. Đánh giá sản phẩm dở dang theo phương pháp ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương			X		X	X	X	X	X

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1				CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
	3.5. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí kế hoạch									
4	Chương 4. Tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp 4.1. Kế toán giá thành sản phẩm 4.2. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp có quy trình công nghệ giản đơn 4.3. Các phương pháp tính giá thành tại các doanh nghiệp có quy trình công nghệ phức tạp. 4.4. Kế toán hoạt động sản xuất phụ				X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, làm bài tập ở nhà, chuyên cần của sinh viên	- Mức độ tham dự lớp học, nhận thức, ý thức thảo luận. - Chuẩn bị bài tập về nhà.	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Kiểm tra tự luận 01 bài (90 phút)	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận 01 bài (90 phút)	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Mức độ tham dự lớp học, nhận thức, ý thức thảo luận:
 - Tổ chức: Giảng viên lập danh sách sinh viên nhằm theo dõi và đánh giá ý thức, thái độ tích cực, chủ động của sinh viên trong quá trình học tập.
 - Nội dung: Đánh giá ý thức của sinh viên trong việc tham gia đầy đủ các buổi học có sự hướng dẫn của giảng viên, ý thức trong giờ học thông qua mức độ tham gia và sẵn sàng tham gia thảo luận của sinh viên.
 - Hướng dẫn đánh giá: Chấm điểm dựa trên số buổi đi học và số lần phát biểu xây dựng bài học. Thang điểm 10.
- Bài tập về nhà:
 - Tổ chức: Làm việc cá nhân và theo nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 người).
 - Nội dung: Sinh viên được yêu cầu làm 5 – 10 bài tập mỗi chương.
 - Hướng dẫn đánh giá: Chấm điểm dựa trên lượng bài tập hoàn thành theo nhiệm vụ được giao. Thang điểm 10.
- Kiểm tra giữa học phần:
 - Hình thức: Làm bài kiểm tra cá nhân, hình thức tự luận, thời gian làm bài kiểm tra là 90 phút.

- Nội dung kiểm tra: Nội dung kiểm tra bao quát các nội dung về định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đánh giá sản phẩm dở dang theo các phương pháp, tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp.

- Tổ chức đánh giá: Giảng viên giảng dạy chịu trách nhiệm chấm bài kiểm tra. Bài kiểm tra được thực hiện vào tuần thứ 8 của học phần. Thang điểm 10.

• Thi kết thúc học phần:

- Hình thức: Đề thi được chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi Kế toán chi phí. Thời gian thi là 90 phút.

- Nội dung: Nội dung thi bao quát các chương của học phần.

- Tổ chức đánh giá: Bài thi được chấm trên giấy.

12. Phương pháp dạy và học

Tích cực hóa hoạt động của người học, khơi dậy và phát triển khả năng tự học nhằm hình thành tư duy tích cực, độc lập sáng tạo.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng tự học thông qua khả năng tự nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.

- Đối với giảng dạy lý thuyết: Giảng viên giải thích các khái niệm; lấy ví dụ và hướng dẫn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi.

- Đối với giờ bài tập: Giảng viên cho bài tập; khích lệ sinh viên lên bảng giải bài tập, yêu cầu cả lớp đưa ra nhận xét, sửa chữa để có lời giải hoàn chỉnh nhất.

- Đối với bài tập về nhà: Giảng viên tổ chức các nhóm; giao bài tập cho cá nhân, các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện.

13. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu bắt buộc, hoàn thành tất cả các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần.

- Tham gia thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Máy tính, vở ghi, bút, thước kẻ, ...

14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc**

[1] Đại học Sao Đỏ, (2015) *Giáo trình Kế toán chi phí*,.

- **Tài liệu tham khảo**

[2] TS. Đoàn Ngọc Quế, PGS.TS. Phạm Văn Dược, TS. Huỳnh Lợi, 2013 *Giáo trình Kế toán chi phí*, NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

[3] TS. Huỳnh Lợi, 2013 *Bài tập và bài giải kế toán chi phí*, NXB tài chính.

15. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>Chương 1. Chi phí và phân loại chi phí Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung khái niệm và phân biệt được các loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau. Nội dung cụ thể: 1.1. Chi phí. 1.1.1. Khái niệm chi phí. 1.1.2. Chi phí theo quan điểm kế toán tài chính và kế toán quản trị. 1.2. Phân loại chi phí. 1.2.1. Phân loại theo mục đích và công dụng của chi phí. 1.2.2. Phân loại theo nội dung, tính chất kinh tế của chi phí. 1.2.3. Phân loại theo mối quan hệ giữa chi phí với mức độ hoạt động. 1.2.4. Phân loại theo nội dung cấu thành của chi phí. 1.2.5. Phân loại theo phương pháp tập hợp chi phí và mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí: Chi phí sản xuất bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp. 1.2.6. Phân loại chi phí trong đánh giá dự án. 1.3. Vận dụng mô hình ứng xử chi phí để tính giá thành. 1.3.1. Biến phí (variable cost) 1.3.2. Định phí (Fixed costs) 1.3.3. Chi phí hỗn hợp (Mixed costs) Bài thực hành số 1: Thực hành phân loại chi phí.</p>	1	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 1, mục 1.1 đến 1.3 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 6, trang 275- 280 - Tìm hiểu về các loại chi phí phát sinh ở doanh nghiệp sản xuất.

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
2	<p>Chương 2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung Kế toán chi phí sản xuất; Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế, theo chi phí định mức, theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí định mức. Nội dung cụ thể: 2.1. Kế toán chi phí sản xuất. 2.1.1. Chi phí trong quá trình sản xuất tính giá thành sản phẩm. 2.1.2. Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang. 2.1.3. Phương pháp tính giá thành. 2.1.4. Sản phẩm hỏng và thiệt hại ngừng sản xuất Bài thực hành số 2: Tập hợp và phân bổ chi phí, tính giá thành.</p>	1	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 2 mục 2.1 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 2, trang 280 – 28. - Tìm hiểu các trường hợp tăng giảm chi phí sản xuất và thảo luận.
3	<p>2.2. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế. 2.2.1. Khái niệm. 2.2.2. Sự khác nhau giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. 2.2.3. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành. 2.2.4. Tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất. 2.2.5. Tính giá thành sản phẩm. Bài thực hành số 2 (tiếp)</p>	1	2	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 2, mục 2.2 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 6, trang 289 - 290 - Làm bài tập trong tài liệu [3], chương 3 bài 1, 2, 3 trang 56 – 60 - Tập hợp chi phí sản xuất, phân bổ chi phí sản xuất cho các sản phẩm.
4	<p>2.3. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành theo chi phí định mức. 2.3.1. Khái niệm. 2.3.2. Tập hợp và phân bổ chi phí.</p>	1	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 2, mục 2.3, 2.4 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 2, trang 291 – 306

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p>2.3.3. Kế toán chênh lệch giữa chi phí thực tế và chi phí định mức.</p> <p>2.4. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo chi phí thực tế kết hợp với chi phí định mức.</p> <p>2.4.1. Khái niệm.</p> <p>2.4.2. Tập hợp và phân bổ chi phí.</p> <p>2.4.3. Tính giá thành sản phẩm.</p> <p>Bài thực hành số 2 (tiếp)</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt kế toán chi phí theo chi phí định mức và chi phí thực tế. - Tập hợp và phân bổ chi phí - Tính giá thành theo chi phí định mức.
5	<p>Chương 3. Đánh giá sản phẩm dở dang</p> <p>Mục tiêu chương: Phân biệt được các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>3.1. Sản phẩm dở dang và đánh giá sản phẩm dở dang.</p> <p>3.1.1. Khái niệm.</p> <p>3.1.2. Đánh giá sản phẩm dở dang.</p> <p>3.2. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu chính.</p> <p>3.2.1. Đối tượng áp dụng và đặc điểm của phương pháp.</p> <p>3.2.2. Công thức tính toán.</p> <p>3.3. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.</p> <p>3.3.1. Đối tượng áp dụng và đặc điểm của phương pháp.</p> <p>3.3.2. Công thức tính toán.</p> <p>Bài thực hành số 3: Đánh giá sản phẩm dở dang.</p>	1	2	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1] - Làm bài tập trong tài liệu [3], bài 4, 5, 6, 7 trang 61 - 69 - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 3, mục 3.1, 3.2, 3.3 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 7 trang 310 – 329 - Xác định đối tượng vận dụng phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang theo từng quy trình sản xuất
6	<p>3.4. Đánh giá sản phẩm dở dang theo phương pháp ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương.</p>	1	2	[1] [2]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 3, mục 3.4, 3.5 - Đọc tài liệu tham khảo [2],

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	3.4.1. Đối tượng áp dụng và đặc điểm của phương pháp. 3.4.2. Công thức tính toán. Bài thực hành số 3 (tiếp)				chương 7, trang 336 - 342 - Làm bài tập tài liệu [3], bài 8, 9, 10, 11, 12 trang 72 -76 - Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo nguyên vật liệu chính và nguyên vật liệu trực tiếp
7	3.5. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí kế hoạch 3.5.1. Đối tượng áp dụng và đặc điểm phương pháp. 3.5.2. Công thức tính toán. Bài thực hành số 3 (tiếp)	1	2	[1] [2] [3]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 3, mục 3.4, 3.5 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 7, trang 336 - 342 - Làm bài tập tài liệu [3], bài 8, 9, 10, 11, 12 trang 72 -76 - Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo NVL chính và NVL trực tiếp
8	Kiểm tra giữa học phần Bài tập chương 3: Đánh giá sản phẩm dở dang.	1	2	[1] [2] [3]	- Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao. - Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3] - Kiểm tra giữa học phần
9	Chương 4. Tính giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp Mục tiêu chương: Làm rõ được các phương pháp tính giá thành sản phẩm ở trong các doanh nghiệp có quy trình công nghệ giản đơn và doanh nghiệp có quy trình công nghệ phức tạp. Nội dung cụ thể: 4.1. Kế toán giá thành sản phẩm. 4.1.1. Khái niệm phương pháp tính giá thành. 4.1.2. Tài khoản sử dụng chủ yếu 4.1.3. Phương pháp kế toán một số	1	2	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1], chương 4, mục 3.4 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 7, trang 330 -335. - Xác định đối tượng vận dụng phương pháp tính giá thành giản đơn và loại trừ chi phí

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	nghiệp vụ chủ yếu. 4.2. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp có quy trình công nghệ giản đơn 4.2.1. Phương pháp trực tiếp (giản đơn). 4.2.2. Phương pháp loại trừ giá trị sản phẩm phụ 4.2.3. Phương pháp hệ số. 4.2.4. Phương pháp tỷ lệ. Bài thực hành số 4: Tính giá thành tại doanh nghiệp có công nghệ giản đơn				
10	Bài tập chương 4: Tính giá thành theo phương pháp trực tiếp, loại trừ sản phẩm phụ, hệ số, tỷ lệ Bài thực hành số 4 (tiếp)	1	2	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 3, mục 3.5 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 7, trang 336 - 342 - Làm bài tập trong tài liệu [3], bài 14,15, 16, 17 trang 86 - 89 - Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Lập bảng tính giá thành sản phẩm.
11	4.3. Các phương pháp tính giá thành tại các doanh nghiệp có quy trình công nghệ phức tạp. 4.3.1. Tính giá thành theo phương pháp liên hợp. 4.3.2. Tính giá thành theo phương pháp đơn đặt hàng. 4.3.3. Tính giá theo phương pháp định mức. Bài thực hành số 5: Tính giá thành tại doanh nghiệp có công nghệ	1	2	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 4, mục 4.3 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 8, trang 343 - 352 - Làm bài tập trong tài liệu [3], bài 18,19 trang 93-95 - Định khoản và tập hợp chi phí sản xuất - Tính giá thành sản phẩm.

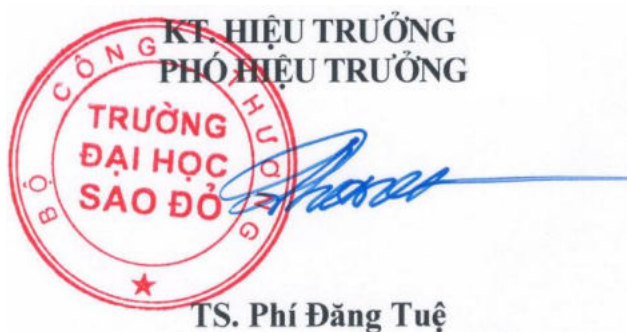
Tuần	Nội dung giảng dạy	LT	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	phức tạp.				
12	<p>4.3.4. Tính giá thành theo phương pháp phân bước.</p> <p>4.3.4.1. Theo quy trình công nghệ sản xuất kiểu song song.</p> <p>4.3.4.2. Theo quy trình công nghệ kiểu liên tục.</p> <p>Bài thực hành số 5(tiếp)</p>	1	2	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 4, mục 4.3 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 8, trang 353-362 - Làm bài tập trong tài liệu [3], bài 20, 21, 22 trang 96-104 - Định khoản và tập hợp chi phí sản xuất - Tính giá thành theo phương pháp cộng chi phí.
13	<p>Bài tập chương 4: Tính giá thành theo phương pháp phân bước.</p> <p>Bài thực hành số 5 (tiếp)</p>	1	2	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 4, mục 4.3 - Làm bài tập trong tài liệu [3], bài 23, 24, 25 trang 105-108 - Tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kết chuyển tuần tự. - Tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kết chuyển song song.
14	<p>Bài tập chương 4: Tính giá thành theo phương pháp phân bước (tiếp)</p> <p>Bài thực hành số 5 (tiếp)</p>	1	2	[1] [2] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 4, mục 4.4 - Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 8, trang 365 - 372 - Làm bài tập trong tài liệu [3], bài 26, 27 trang 109 - 120 - Định khoản và tập hợp chi phí sản xuất - Tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kết chuyển tuần tự.
15	<p>4.4. Kế toán hoạt động sản xuất phụ</p> <p>4.4.1. Khái niệm</p>	1	2	[1] [3]	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 4, mục 4.4

Tuần	Nội dung giảng dạy	LT	TH	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	4.4.2. Tầm quan trọng của sản xuất phụ đối với doanh nghiệp 4.4.3. Công thức tính toán. 4.4.4. Các phương pháp tính giá thành sản xuất phụ. 4.4.5. Tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán. Bài thực hành số 6 : Tính giá thành hoạt động sản xuất phụ.				- Đọc tài liệu tham khảo [2], chương 8, trang 365 - 372 - Làm bài tập trong tài liệu [3], bài 26, 27 trang 109 - 120 - Định khoản và tập hợp chi phí sản xuất - Tính giá thành sản xuất phụ và chính.
16	Ôn thi hết học phần			[1] [2] [3]	SV ôn tập kiến thức cơ bản theo đề cương hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần.

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

TRƯỜNG KHOA

TRƯỜNG BỘ MÔN



TS. Phí Đăng Tuệ

Nguyễn Thị Nhàn

Trần Thị Lan Anh

